

南亞技術學院 公告 TRƯỜNG HỌC VIỆN KT NAM Á THÔNG BÁO

產學合作專班送件 NỘP HỒ SƠ XIN VISA **HỆ VỪA HỌC VỪA LÀM**

北越地區 KHU VỰC MIỀN BẮC:

- ✚ 送件日期 Ngày nộp hồ sơ: 日期 **Ngày 9/9/2025**
- ✚ 繳件日期 Thời gian nhận hồ sơ: Ngày **4 – 5/9/2025** từ 09:00 - 11:30; 13:30 - 16:00
 - Địa điểm: U02-L06, KĐT mới Đô Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội.
 - SĐT liên hệ: 0364 726 865 (Tiền) / 0867 987 870 (Thành) / 0987 209 845 (Thảo)
 - Ngày trả lại hồ sơ gốc: Khi có kết quả xin Visa từ Văn phòng Đà Bắc.

Chú ý:

1. Sắp xếp hồ sơ theo **ĐÚNG THỨ TỰ** danh sách các giấy tờ cần nộp (chi tiết tại trang 2, trang 3).
2. Học sinh bắt buộc đích thân ký tên vào các giấy tờ liên quan bằng bút bi màu xanh, không được ký thay.
3. **Không nhận hồ sơ gửi đến dưới mọi hình thức**, chỉ nhận hồ sơ nộp trực tiếp.

北越文件排序 THỨ TỰ SẮP XẾP HỒ SƠ HỆ **VHVL** khu vực **MIỀN BẮC**

1. 護照正本(學生親自簽名) - Hộ chiếu bản gốc (đích thân học sinh ký tên)
2. Công văn, Danh sách duyệt của bộ GDĐT ĐL mỗi bạn học sinh phải in 1 danh sách riêng(Chỉ cần in trang có tên học sinh, dùng bút dạ quang đánh dấu thông tin học sinh)(**người nhận hồ sơ chuẩn bị**)
3. 白底 2 吋照片 4 張(不戴眼鏡，露出耳朵和眉毛) 4 ảnh 3.5*4.5 nền trắng(ko đeo kính, lộ rõ vành tai và lông mày).
4. 簽證申請表(簽名、貼照片) - Tờ khai xin cấp Visa(có chữ ký của học sinh, dán ảnh học sinh).
5. 入學通知書正本(學校提供) - Giấy báo nhập học bản gốc(nhà trường sẽ cung cấp).
6. 最高學歷證書(經越南外交部認證)正本 Bảng học lực cao nhất (có dán tem Lãnh sự) bản gốc.
7. 學習成績簿或成績單(經越南外交部認證)正本 Học bạ/Bảng điểm (có dán tem Lãnh sự) bản gốc.
8. 學習計劃書正本 – Kế hoạch học tập có chữ ký của học sinh bản gốc.
9. 外語證明書正本 - Chứng chỉ ngoại ngữ bản gốc.
10. 財力證明正本 – Sổ tiết kiệm bản gốc.
11. 體檢表正本+施打麻疹證明 - Giấy khám sức khỏe bản gốc + Phiếu tiêm bản gốc.
12. 最高學歷證書正本(越文本) + 學習成績簿或成績單正本(越文本) **Bảng bản gốc Bản tiếng Việt + Học bạ/bảng điểm bản gốc Bản tiếng Việt.**
13. 入學通知書影本 - Giấy báo nhập học bản Photo.
14. 最高學歷證書(經越南外交部認證)影本 Bảng học lực cao nhất (có dán tem Lãnh sự) bản Photo.
15. 學習成績簿或成績單(經越南外交部認證)影本 Học bạ/bảng điểm (có dán tem Lãnh sự) bản Photo.
16. 外語證明書影本 - Chứng chỉ ngoại ngữ bản Photo.
17. 學習計劃書影本 – Kế hoạch học tập có chữ ký của học sinh bản Photo.
18. 財力證明影本 - Sổ tiết kiệm bản Photo.
19. 體檢表正本+施打麻疹證明影本 Giấy khám sức khỏe **BẢN GỐC**+ Phiếu tiêm bản Photo.
20. 護照影本 - Hộ chiếu bản Photo (tất cả các trang có thông tin).
21. 身分證影本(不需驗證) – Căn cước công dân bản Photo ko cần công chứng.
22. 高中三年完整學業成績切結書 - CAM KẾT ĐIỂM THÀNH TÍCH HỌC TẬP CẤP 3 (**DÀNH CHO HỌC SINH TỐT NGHIỆP NĂM 2025**)

Lưu ý: Tất cả các chữ ký của học sinh đều phải giống với chữ ký trên hộ chiếu

南越地區 KHU VỰC MIỀN NAM:

✚ 送件日期 Ngày nộp hồ sơ: 日期 **Ngày 8/9/2025**

✚ 繳件日期 Thời gian nhận hồ sơ: Ngày **4 – 5/9/2025** từ 09:00 - 11:30; chiều 13:30 - 16:00

- Địa điểm: Số 586 đường Kha Vạn Cân, phường Thủ Đức, TP.HCM. (Trường CD Công nghệ TPHCM)
- SĐT liên hệ: 0984 766 572 (Thủy) hoặc 0398 297 329 (Hân)
- Ngày trả lại hồ sơ gốc: Khi có kết quả xin Visa từ Văn phòng Đại Bắc.

Chú ý:

1. Sắp xếp hồ sơ theo **ĐÚNG THỨ TỰ** danh sách các giấy tờ cần nộp (chi tiết tại trang 2, trang 3).
2. Học sinh bắt buộc đích thân ký tên vào các giấy tờ liên quan bằng bút bi màu xanh, không được ký thay.

Không nhận hồ sơ gửi đến dưới mọi hình thức, chỉ nhận hồ sơ nộp trực tiếp.

南越文件排序 THỨ TỰ SẮP XẾP HỒ SƠ HỆ **VHVL** khu vực **MIỀN NAM**

1. 護照正本(學生親自簽名) Hộ chiếu(có chữ ký của học sinh), những hộ chiếu không thể hiện nơi sinh cần bổ sung giấy khai sinh và căn cước công dân bản gốc + Photo.
2. 簽證申請表(簽名、貼照片) Tờ khai xin visa dán 2 ảnh sát nhau(có chữ ký của học sinh), viết ngày tháng năm sinh sau ảnh.
3. 護照影本 Hộ chiếu Photo
4. 入學通知書影本 Giấy mời nhập học Photo
5. 最高學歷證書(經越南外交部認證)影本 Bằng hoặc chứng nhận tốt nghiệp có dán tem Lãnh sự Photo
6. 學習成績簿或成績單(經越南外交部認證)影本 Học bạ hoặc bảng điểm có dán tem Lãnh sự Photo.
7. 學習計劃書影本 – Kế hoạch học tập có chữ ký của học sinh bản Photo.
8. 外語證明書影本 - Chứng chỉ TOCFL + bảng điểm TOCFL Photo.
9. 財力證明影本 - Sổ tiết kiệm Photo.
10. 體檢表正本+施打麻疹證明影本 Khám sức khỏe **Bản gốc** + tất cả các kết quả xét nghiệm Bản Photo + phiếu tiêm Photo.
11. 高中三年完整學業成績切結書 - CAM KẾT ĐIỂM THÀNH TÍCH HỌC TẬP CẤP 3 (**DÀNH CHO HỌC SINH VỪA TỐT NGHIỆP**)
備註 Ghi chú: - 簽字一律要一致 Tất cả các chữ ký của học sinh trong các hồ sơ phải giống nhau
- 以上資料夾在護照外館收件 Kẹp tất cả hồ sơ từ 1 - 11 vào 1 tệp để văn phòng Đại Bắc lưu.
12. 公函及核錄名冊送件人準備 Danh sách duyệt của bộ, mỗi bạn học sinh phải in 1 danh sách riêng(Chỉ cần in trang có tên học sinh, dùng bút dạ quang đánh dấu thông tin học sinh)(**người nhận hồ sơ chuẩn bị**)
13. 入學通知書正本(學校提供) Giấy mời nhập học (bản gốc)
14. 最高學歷證書(經越南外交部認證)正本 Bằng hoặc chứng nhận TN có công chứng cục lãnh sự (bản gốc)
15. 學習成績簿或成績單(經越南外交部認證)正本 Học bạ hoặc Bảng điểm có công chứng cục LS (bản gốc)
16. 學習計劃書正本 – Kế hoạch học tập có chữ ký của học sinh bản gốc.
17. 外語證明書正本 - Chứng chỉ ngoại ngữ bản gốc.
18. 財力證明正本 Sổ tiết kiệm (bản gốc)
19. 體檢表正本+施打麻疹證明正本 Khám sức khỏe (bản gốc) + tất cả các kết quả xét nghiệm (bản gốc)+ phiếu tiêm (bản gốc)
20. 最高學歷證書正本(越文本) Bằng hoặc chứng nhận tốt nghiệp (**bản chính Bản tiếng Việt Nam**)
21. 學習成績簿或成績單正本(越文本) Học bạ hoặc bảng điểm (**bản chính Bản tiếng Việt Nam**)
Ghi chú: 櫃台人員驗完當場退還 Kẹp tất cả hồ sơ từ 9 đến 15 vào quyển học bạ (bản gốc Bản tiếng Việt Nam) để đối chiếu, xong văn phòng Đại Bắc trả lại.

線上申請簽證注意事項 CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHI KHAI FORM XIN VISA

- I. 預計入境日期 Thời gian xuất nhập cảnh dự kiến:
- ✓ 入境日期 Thời gian nhập cảnh dự kiến: 20/09/2025
 - ✓ 出境日期 Thời gian xuất cảnh dự kiến: 30/08/2029
- II. 科系資訊 Thông tin trường học và ngành học:
1. 機械工程系 / Khoa Kỹ thuật Cơ khí Chế tạo
 2. 資訊工程系智慧科技應用組/ Khoa Công nghệ thông tin Ứng dụng AI
- III. Thông tin trường:
- Tên trường: 南亞技術學院
 - 學校地址 Địa chỉ: 桃園市中壢區中山東路三段 414 號
 - 電話號碼 Số điện thoại: 03-4260611#2122
- IV. 送件人資訊 Thông tin người nộp hồ sơ:
- 送件人姓名 Họ tên người xin Visa: 杜文迪
 - 電話號碼 SĐT: +886 927651156
 - 與學生關係 Mối quan hệ với người xin Visa: 師生/ TEACHER
 - 住址 Địa chỉ liên hệ: 桃園市中壢區七和一街 95 號 8 樓之 7
 - 電子信箱 Email: andytu@nanya.edu.tw

Phiên anh/chị hướng dẫn các bạn vào hệ thống của Bộ GDĐT để kiểm tra điểm trung bình của mình cho chính xác:

Bước 1: Truy cập vào website của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <https://tracuudiem.thitotnghiepht.edu.vn/> hoặc <https://thisinh.thitotnghiepht.edu.vn/>.

Bước 2: Nhập các thông tin cần thiết như số báo danh, mã xác nhận, hoặc số CCCD/CMND/ĐDCD và mã đăng nhập.

Bước 3: Nhấn nút tra cứu để xem kết quả.

Lưu ý: Điểm trung bình các năm học cấp 3 là điểm trung bình cộng của tất cả các môn học trong từng năm học, làm tròn đến 2 chữ số thập phân, hãy làm tròn còn 1 số thập phân theo công thức làm tròn lấy 5 bỏ 4.

越南高中三年完整學業成績切結書

BẢN CAM KẾT VỀ BẢNG ĐIỂM THÀNH TÍCH CẤP 3

敬啟：臺北駐越南經濟文化辦事處 敬啟

Kính gửi: Văn phòng Văn hóa và Kinh tế Đài Bắc tại Việt Nam

學生姓名 Họ tên sinh viên：

出生年月日 Ngày tháng năm sinh：

性別 Giới tính：

護照號碼 Số hộ chiếu：

高中就讀學校 Tên trường cấp 3：

本人切結提供高中三年完整學業成績，每學年平均成績達到 6.0 分以上，以下是各學期和學年平均份數：

Tôi cam kết cung cấp bảng điểm đầy đủ của 3 năm học trung học phổ thông, với điểm trung bình mỗi năm đạt từ 6.0 trở lên. Dưới đây là điểm trung bình của từng học kỳ và từng năm học：

平均分數 Điểm TB	高一(Lớp 10)	高二(Lớp 11)	高三(Lớp 12)
第一學期 Học kỳ I			
第二學期 Học kỳ II			
學年 Cả Năm			

為此切結書，特此證明。

Vì những điều đã cam kết ở trên, tôi lập bản cam kết này và xin xác nhận.

切結人簽章 Người cam kết ký tên：

年 Năm

月 Tháng

日 Ngày

切結書

GIẤY CAM KẾT

學生姓名 Họ và tên học sinh :.....

出生年月日 Ngày tháng năm sinh :.....性別 Giới tính :.....

身分證/護照號碼 Số CCCD/Hộ chiếu :.....

本人因目前無法取得正式畢業證書，故繳交經驗證之臨時畢業證明文件申請赴臺就學停留簽證。本人切結入境後無法向內政部移民署申辦外僑居留證，願自行負責。並知悉本人如遲至下一學年第 1 學期註冊入學前仍未繳交正式畢業證書，學校將依規定撤銷本人學籍並依規定離境，特立此切結書。

Vì hiện tại tôi chưa lấy được Bằng tốt nghiệp chính thức nên nộp Bằng tốt nghiệp tạm thời đã công chứng để xin Thị thực du học theo diện Thị thực ngắn hạn. Tôi cam kết sau khi nhập cảnh không được xin thẻ cư trú tại Sở di dân Đài Loan, tôi sẽ tự chịu trách nhiệm. Đồng thời tôi biết rõ muộn nhất là đến học kỳ 1 của năm học tiếp theo mà vẫn không nộp Bằng tốt nghiệp chính thức, nhà trường sẽ dựa theo quy định buộc tôi thôi học và buộc tôi xuất cảnh khỏi Đài Loan.

切結人 Người cam kết

(簽名 Ký ghi rõ họ tên)

.....年..... 月..... 日

Ngày tháng năm.....